

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG KHAI CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC VÀ CHUẨN ĐẦU RA
(Theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT)

TRƯỜNG TIỂU HỌC VINH PHONG 4
Năm học: 2025–2026

I. CÔNG KHAI CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Chương trình giáo dục phổ thông đang áp dụng tại trường

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cấp Tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc gồm: **Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội/Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Tin học và Công nghệ, Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm.**

Nội dung giáo dục của địa phương được tổ chức theo tài liệu của **Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang** (phần Lịch sử – Văn hóa – Địa lí địa phương), triển khai tối thiểu **35 tiết/năm học** theo quy định.

Tổ chức dạy học theo đúng **kế hoạch giáo dục nhà trường**, đảm bảo đủ thời lượng, đúng yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018.

Các hoạt động giáo dục được điều chỉnh linh hoạt theo điều kiện thực tế của Trường Tiểu học Vinh Phong 4, nhưng **không cắt giảm nội dung bắt buộc**, đảm bảo đúng hướng dẫn của Bộ và Sở GD&ĐT.

2. Kế hoạch giáo dục của nhà trường (KHGD)

Kế hoạch giáo dục (KHGD) năm học **2025–2026** được Hiệu trưởng ban hành vào đầu năm học, trên cơ sở:

- Chương trình GDPT 2018 cấp Tiểu học;
- Hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT tỉnh An Giang;
- Điều kiện thực tế của Trường Tiểu học Vinh Phong 4.

KHGD được công khai tại bảng tin, đăng tải trên hồ sơ số, niêm yết qua mã QR.

Kế hoạch được điều chỉnh khi có hướng dẫn mới của Bộ/GD&ĐT hoặc Phòng VH–XH, đồng thời phải công khai lại nếu có thay đổi.

3. Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn

Tổ chuyên môn xây dựng KHGD theo **tuần – tháng – học kỳ** dựa trên:

- Yêu cầu cần đạt của từng môn học;
- Phân phối chương trình theo Thông tư 27 và CT GDPT 2018;
- Kế hoạch chung của nhà trường.

KHGD tổ chuyên môn được **Phó Hiệu trưởng phê duyệt** trước khi triển khai.

Nội dung chính gồm:

- Kế hoạch dạy học các môn và hoạt động giáo dục;
- Kế hoạch sinh hoạt chuyên môn;
- Kế hoạch dự giờ – nghiên cứu bài học;
- Kế hoạch hỗ trợ học sinh theo từng nhóm đối tượng.

Tổ chuyên môn chịu trách nhiệm **công khai KHGD** của tổ trong các cuộc họp CM, họp phụ huynh (nếu cần) và cung cấp đầy đủ cho Tổ kiểm tra nội bộ.

4. Kế hoạch giáo dục của giáo viên

Giáo viên xây dựng **kế hoạch giáo dục của cá nhân**, gồm:

- Kế hoạch dạy học theo tuần – tháng – học kỳ;
- Kế hoạch bài dạy (giáo án) theo yêu cầu của Chương trình GDPT 2018;
- Kế hoạch hỗ trợ học sinh yếu – chưa hoàn thành.

Kế hoạch giáo dục của giáo viên phải đảm bảo:

- Đủ các thành phần theo Công văn hướng dẫn thực hiện CT GDPT 2018;
- Thể hiện được yêu cầu cần đạt của môn học;
- Có minh chứng về phương pháp, hoạt động, đánh giá.

Tất cả kế hoạch được **tổ chuyên môn kiểm tra, góp ý**, và **Phó Hiệu trưởng phê duyệt** trước khi thực hiện.

Giáo viên chịu trách nhiệm **công khai kế hoạch dạy học** với phụ huynh tại cuộc họp đầu năm.

5. Nội dung giáo dục của địa phương

Trường triển khai đúng **Nội dung giáo dục địa phương tỉnh An Giang** theo CT GDPT 2018, bao gồm:

- Lịch sử – Văn hóa – Địa lí địa phương An Giang;
- Giá trị truyền thống, di sản và đặc trưng văn hóa xã Vĩnh Phong;
- Một số hoạt động tìm hiểu thực tế tại cộng đồng.

Tài liệu sử dụng: **Tài liệu AGĐDP của Sở GD&ĐT tỉnh An Giang.**

Thời lượng thực hiện: **Tối thiểu 35 tiết/năm học** theo quy định.

Công khai các nội dung sau:

- Tài liệu sử dụng;
- Thời lượng;
- Hình thức tổ chức (trải nghiệm, tham quan, thảo luận nhóm...).

6. Điều chỉnh nội dung dạy học (nếu có)

Việc điều chỉnh nội dung dạy học được thực hiện **theo đúng hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT**, nhằm:

- Tối ưu hóa hoạt động học tập cho học sinh;
- Phù hợp điều kiện cơ sở vật chất của Trường TH Vĩnh Phong 4;
- Không giảm tải tùy tiện; không cắt xén nội dung bắt buộc.

Mọi điều chỉnh phải được:

- Tổ chuyên môn thống nhất;
- Phó Hiệu trưởng phê duyệt;
- Công khai lại (nếu thay đổi nhiều).

7. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Nhà trường triển khai phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất – năng lực, gồm:

- Hoạt động nhóm;
 - Dạy học phân hóa;
 - Trải nghiệm – thực hành;
- Dự án nhỏ phù hợp cấp tiểu học.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong:
- Bài giảng điện tử;

Học bạ số;

-Hồ sơ số;

-Kiểm tra – đánh giá trực tuyến (nếu phù hợp).

Hình thức dạy học linh hoạt:

-Học tại lớp;

-Học ngoài trời;

-Học qua trải nghiệm gắn với thực tế địa phương.

8. Điều kiện bảo đảm thực hiện chương trình

Đội ngũ: đảm bảo đúng định mức theo Thông tư 16/2017 và phân công hợp

lý:

-Giáo viên chủ nhiệm;

-Giáo viên bộ môn (Tin học, Tiếng Anh)- Chưa có Âm nhạc, Mỹ thuật;

-Giáo viên kiêm nhiệm (văn thư – thư viện – y tế...).

Cơ sở vật chất:

-Đủ phòng học;

-Thư viện lớp/Thư viện xanh;

-Trang thiết bị tối thiểu theo Danh mục của Bộ GD&ĐT;

-Phòng Tin học, sân sinh hoạt đa năng.

Thiết bị dạy học:

Bảo đảm sử dụng thường xuyên;

Kiểm kê đầu năm – cuối kỳ – cuối năm.

Hồ sơ số:

Học bạ số;

Quản lý hồ sơ điện tử;

Mã QR công khai tại cổng trường.

II. CÔNG KHAI CHUẨN ĐẦU RA

1. Chuẩn đầu ra về phẩm chất

Học sinh Trường Tiểu học Vĩnh Phong 4 đạt các phẩm chất chủ yếu sau:

1. Yêu nước:

Tự hào về truyền thống quê hương Vĩnh Phong – An Giang;

Tôn trọng các giá trị văn hóa – lịch sử;
 Có ý thức bảo vệ cảnh quan, môi trường, chủ quyền quốc gia.

2. Nhân ái:

Tôn trọng, hòa đồng, biết chia sẻ với bạn bè;
 Yêu thương người thân, giúp đỡ người yếu thế;
 Ứng xử thân thiện, không bạo lực học đường.

3. Chăm chỉ:

Có ý thức học tập, thực hiện nhiệm vụ được giao;
 Tham gia đầy đủ các hoạt động của lớp, của trường;
 Tự giác rèn luyện thói quen tốt hằng ngày.

4. Trung thực:

Thật thà trong học tập, không gian lận kiểm tra;
 Nói lời đúng – làm việc đúng;
 Minh bạch trong nhiệm vụ được giao.

5. Trách nhiệm:

Hoàn thành nhiệm vụ học tập;
 Giữ gìn tài sản trường lớp;
 Tham gia xây dựng nề nếp, kỷ luật học đường.

2. Chuẩn đầu ra về năng lực chung

Học sinh cần đạt các năng lực chung chủ yếu của cấp tiểu học:

a) Tự chủ và tự học

Biết đặt mục tiêu và thực hiện kế hoạch học tập hằng tuần;
 Biết tự kiểm tra, tự điều chỉnh hành vi;
 Có khả năng tìm hiểu vấn đề qua quan sát, thực hành.

b) Giao tiếp và hợp tác

Trình bày được ý kiến cá nhân;
 Nghe – hiểu – phản hồi phù hợp;
 Hợp tác trong nhóm học tập, chia sẻ nhiệm vụ và hỗ trợ bạn.

c) Giải quyết vấn đề và sáng tạo

NG
:QC
NG 4
DNG

Biết khám phá vấn đề từ tình huống thực tế;
 Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết nhiệm vụ;
 Có khả năng đưa ra ý tưởng mới, cách làm mới phù hợp lứa tuổi.

3. Chuẩn đầu ra theo môn học

Chuẩn đầu ra theo từng môn học được thực hiện theo **Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 – Cấp Tiểu học**, bao gồm:

Tiếng Việt: Nghe – nói – đọc – viết thành thạo, phát triển năng lực ngôn ngữ.

Toán: Thực hiện được các biểu tượng số học, đo lường, hình học, giải toán có lời văn.

Đạo đức: Hình thành thói quen đúng đắn, hành vi chuẩn mực theo quy định.

TN&XH / Khoa học: Có hiểu biết ban đầu về tự nhiên và xã hội.

Lịch sử và Địa lí: Biết các sự kiện, nhân vật, địa danh gần gũi quê hương – đất nước.

Tin học và Công nghệ: Thực hiện thao tác CNTT cơ bản; sử dụng phần mềm học tập.

Âm nhạc – Mĩ thuật: Cảm thụ nghệ thuật, thể hiện sản phẩm phù hợp lứa tuổi.

Giáo dục thể chất: Rèn luyện kỹ năng vận động, phát triển thể lực.

Hoạt động trải nghiệm: Xây dựng năng lực giao tiếp – tổ chức – hợp tác – tự phục vụ.

Nội dung giáo dục địa phương: Hiểu biết về địa lý, văn hóa, truyền thống An Giang và xã Vĩnh Phong.

4. Bảng công khai chuẩn đầu ra theo khối lớp

Khối lớp	Chuẩn đầu ra	Mình chứng
Lớp 1	- Đọc trơn văn bản ngắn; viết đúng – đẹp chữ cái và câu đơn giản. - Thực hiện được các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 20–100.	- Sản phẩm tập đọc – chính tả. - Bài kiểm tra giữa kỳ – cuối kỳ. - Minh chứng đánh giá thường xuyên TT27.

	- Biết tự phục vụ bản thân, giữ vệ sinh cá nhân. - Biết chào hỏi, giao tiếp lịch sự; biết hợp tác trong nhóm nhỏ.	- Học bạ số lớp 1.
Lớp 2	- Đọc hiểu văn bản ngắn; viết đoạn văn 3–5 câu. - Thực hiện cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 100. - Nhận biết đặc điểm tự nhiên – xã hội xung quanh. - Hình thành thói quen tự học cơ bản.	- Sản phẩm viết – bài tập Toán. - Phiếu nhận xét phẩm chất – năng lực. - Hồ sơ HĐTN. - Học bạ số lớp 2.
Lớp 3	- Đọc hiểu văn bản mức độ dài hơn; viết được đoạn văn 7–10 câu. - Thực hiện các phép tính có nhớ; giải toán có lời văn. - Biết quan sát – thu thập – trình bày thông tin khoa học đơn giản. - Biết hợp tác trong nhóm lớn hơn, biết đặt câu hỏi và trả lời.	- Bài kiểm tra định kỳ HKI – HKII. - Sổ theo dõi đánh giá môn học. - Sản phẩm thực hành TN&XH/Khoa học. - Học bạ số lớp 3.
Lớp 4	- Viết bài văn hoàn chỉnh (tả – kể – báo cáo đơn giản). - Thực hiện các phép tính phân số, số tự nhiên lớn; giải toán nhiều bước. - Trình bày được kiến thức lịch sử – địa lí cấp độ cơ bản. - Biết lập kế hoạch cá nhân hằng tuần; tự đánh giá học tập.	- Bài kiểm tra định kỳ theo CV 2302. - Sản phẩm bài viết môn Tiếng Việt. - Bài thực hành Lịch sử – Địa lí. - Học bạ số lớp 4.
Lớp 5	- Viết bài văn có bố cục rõ ràng; biết thuyết trình ngắn.	- Bài kiểm tra cuối cấp. - Hồ sơ chuẩn bị bàn giao chất

- Giải toán nâng cao: tỉ số – tỉ lệ, đo lường, biểu đồ. - Hiểu kiến thức khoa học – xã hội cơ bản; biết vận dụng vào thực tế. - Hình thành năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề chuẩn bị lên THCS.	- lượng. - Sản phẩm thuyết trình – thảo luận nhóm. - Học bạ số lớp 5.
---	---

Bảng công khai Chương trình giáo dục và Chuẩn đầu ra của Trường Tiểu học **Vĩnh Phong 4**, năm học **2025–2026**, được xây dựng theo đúng yêu cầu tại **Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT**, nhằm bảo đảm tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và tạo điều kiện để phụ huynh, học sinh và các tổ chức liên quan tiếp cận thông tin đầy đủ.

Nhà trường cam kết tổ chức thực hiện đúng chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; thường xuyên cập nhật thông tin công khai; chịu trách nhiệm về nội dung công khai và sẵn sàng cung cấp minh chứng phục vụ kiểm tra của cơ quan quản lý giáo dục.

XÁC NHẬN CỦA NHÀ TRƯỜNG

Vĩnh Phong, ngày 05 tháng 9 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hoài Thu